Danh sách SV K 36 ngành SP Địa lí còn thiếu hồ sơ

□□, 2013□10□17□01:04

Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Bản sao học bạ	Bản sao Bằng TNPTTH	Bản sao GKSinh	Giấy cam kết PVN	Lý lịch HSSV
K36.603.001	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/08/1992		X			
K36.603.002	Trần Thế	Anh	03/11/1992		X			
K36.603.003	Mai Thành	Bằng	22/07/1992		X			
K36.603.005	Phạm Thị	Bé	06/02/1991		X			
K36.603.006	Phạm Thị	Bình	06/09/1992		X			
K36.603.007	Cil	Bruing	30/09/1991					X
K36.603.009	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	10/04/1992		X			
K36.603.012	Đỗ Thị	Diễm	06/06/1992		X			
K36.603.013	Nguyễn Thị Cúc	Diễm	19/06/1992		X			
K36.603.015	Nguyễn Thị Thùy	Dương	15/05/1992		X			
K36.603.017	Trang Thị Ngọc	Dung	20/09/1992		X			
K36.603.019	Nguyễn Thanh	Duy	25/06/1992		X			
K36.603.022	Lê Thị	Giang	28/10/1992		X			
K36.603.024	Trần Thị Thu	Hằng	24/11/1992		X			
K36.603.0	Hoàng Thị Kim	Hằng	01/11/19		X			

25			92			
K36.603.027	Trương Thị Thu	Hằng	15/01/1991	X		
K36.603.030	Lê Văn	Hải	29/02/1992	X		
K36.603.031	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	11/02/1992	X		
K36.603.032	Trần Thị	Hiên	22/02/1992	X		
K36.603.035	Trương Thị	Hồng	19/05/1992	X		
K36.603.038	Tống Thị	Hương	10/08/1992	X		
K36.603.039	Trần Thị Thanh	Hương	02/04/1992	X		
K36.603.040	Mai Thị	Huệ	12/11/1991	X		
K36.603.041	Huỳnh Thị Bích	Huyền	23/02/1992	X		
K36.603.042	Đoàn Thị Ngọc	Huyền	28/04/1992	X		
K36.603.043	Trần Quốc	Khánh	02/09/1992	X		
K36.603.045	Nguyễn Thị	Lan	07/10/1991	X		
K36.603.046	Trần Thị Ngọc	Linh	26/01/1992	X		
K36.603.047	Võ Hồ Di	Linh	18/08/1992	X		
K36.603.049	Nguyễn Thị	Loan	20/02/1992	X		
K36.603.051	Nguyễn Văn	Long	20/09/1992	X		X
K36.	Lư	Lu	24/0		X	

603.052	Huỳnh Thị	yến	2/1991		
K36.603.053	Trần Thị Kim	Minh	10/11/1991	X	
K36.603.054	Dương Thị Diễm	My	12/02/1990		X
K36.603.057	Lê Thị Anh	Đào	11/03/1992		X
K36.603.059	Trần Thị	Nghĩa	02/01/1992		X
K36.603.061	Trần Nguyễn Hạnh	Nhân	12/11/1992		X
K36.603.063	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	25/06/1992		X
K36.603.066	Hứa Ngọc Tuyền	Ni	29/06/1992		X
K36.603.067	Hoàng Thứ	Nữ	06/04/1992		X
K36.603.069	Nguyễn Thị	Nụ	05/07/1992		X
K36.603.072	Bùi Hà	Phương	07/04/1992		X
K36.603.074	Trương Phú	Quý	20/09/1992		X
K36.603.075	Đào Minh	Sang	30/08/1992		X
K36.603.076	Dương Thị Hồng	Suối	10/10/1992		X
K36.603.077	Huỳnh Tấn	Tài	04/11/1991		X
K36.603.079	Đoàn Thị	Thân	20/08/1992		X
K36.603.080	Đào Thị Mộng	Thắm	11/04/1992		X

K36.603.081	Nguyễn Thị Phương	Thanh	03/01/1992	X
K36.603.082	Dương Thị Kim	Thao	26/07/1992	X
K36.603.083	Nguyễn Văn	Thái	16/05/1992	X
K36.603.086	Trần Văn	Thương	10/06/1992	X
K36.603.087	Vũ Văn	Thường	29/02/1990	X
K36.603.088	Phạm Thị	Thu	28/04/1992	X
K36.603.089	Lê Ngọc	Thuật	27/10/1992	X
K36.603.091	Nguyễn Thị Phương	Thùy	19/02/1992	X
K36.603.093	Nguyễn Thị	Thủy	14/06/1992	X
K36.603.095	Nguyễn Thị Bích	Thủy	20/10/1991	X
K36.603.097	Lê Thị	Thúy	05/07/1992	X
K36.603.098	Lê Thị	Tiên	10/05/1992	X
K36.603.099	Trương Thị Bích	Tiên	01/10/1992	X
K36.603.100	Đoàn Thị Mỹ	Tiên	18/01/1992	X
K36.603.102	Nguyễn Thị Diệu	Trâm	19/12/1992	X
K36.603.103	Hà Khánh	Trang	25/02/1991	X
K36.603.1	Nguyễn Thị	Trang	19/03/19	X

04	Minh		92		
K36.603.105	Nguyễn Thị Huyền	Trang	11/07/1992	X	
K36.603.106	Lê Thu	Trang	10/01/1991		X
K36.603.108	Nguyễn Xuân	Trịnh	06/05/1992	X	
K36.603.110	Phan Thị Bích	Uyên	31/12/1991	X	
K36.603.113	Hồ Thị Thùy	Vân	19/09/1992	X	
K36.603.114	Phan Thị	Vân	12/04/1992	X	
K36.603.115	Nguyễn Văn	Vĩ	08/11/1991	X	
K36.603.116	Nguyễn Thị Hải	Yến	01/03/1992	X	
K36.603.117	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	21/04/1992	X	